

GIÁ BÁN	
DOMI PHÁP	NGOẠI QUỐC
Một năm 1500	1850
Năm tháng 2 80	4 50
Một tháng 1 50	2 50

Mua báo phải trả tiền trước.  
Thẻ và mandat gửi cho M. TRAN-DINH-PHIEN. - Ai đăng quảng cáo, việc riêng xin thương lượng trước.

# TIẾNG-DÂN

CHÊ-NHÂM-TIÊN-CHÂU-HAI  
HUYNH-THUC-KHANG  
Quản-ly  
TRAN-DINH-PHIEN

La Voix du Peuple

Mỗi tuần xuất-bản hai kỳ: thứ tư và thứ bảy

BÁO-QUÂN  
Số 133, Avenue Đông-Da, Hai  
Giấy-thập số 1 số 62  
Giấy-thếp: TIENGDAN HUE

Xét người phải  
xét ở việc làm.

## Dư-luận đôi với QUAN TOÀN-QUYÊN RENÉ ROBIN

Sau cái tin quan Toàn quyền P. Pasquier bị nạn tẩu bay, thì các báo Tây và Nam ở xứ Đông-dương này nhao nhao bàn một vấn đề quan trọng là: Ai mới cầm quan Toàn quyền P. Pasquier? Kế đó, kế đoàn ông này, người mong ông khác, lại có hợp đoàn thì đến sang Pháp yêu cầu này nọ, chính các báo bên Pháp cũng suy đoán nhiều người. Nay mới có tin đích xác là ông Robin, nguyên trước có quyền chức Toàn quyền và lại là một vị quan từng trải lão luyện trong chính phủ các triều đình xưa đã mấy mươi năm.

Tin này truyền sang, các báo bên này, tỏ ý tán dương nhiều. Dân chúng một vị thủ hiến sau khi đã nhận chức, cũng là lối thường tình, không lấy gì làm lạ. Nhân dịp ấy mà nhớ đến trước ngày chưa được đích tin, trong tờ báo nọ, có đăng cái tin: một ông nghị (người Pháp) vào hỏi thăm quan Thượng thư Thuộc địa về sự chọn người sang nhận chức Toàn quyền Đông-dương, quan Thượng thư trả lời:

« Việc ấy là quyền của chính phủ, các ông không được thô miệng vào... »

Câu nói nghiêm nghị mà thực ra đang nói sự thực, các sự thực xã hội, nhiên trên mấy mươi năm nay.

Về sự bổ dụng quan lại là quyền của chính phủ, hướng chỉ là một cái ghế thủ hiến Đông-dương, như là về khoảng trách nhiệm nặng nề này, dựa vào các pháp của một người tài năng lịch duyệt. Pháp định thì không vì một đảng phái.

hay là đoàn thể riêng nào mà không chạm con mắt vào cái đại cuộc chung kia.

Ấy là về bên Pháp định. Còn nhân dân xứ này, đối với cái chức lớn gọi cao xa kia, phần đông xem như trời xanh trời vàng ở trên chót mấy làng mạc, chẳng có quan niệm gì khác hơn là: được hưởng cái cảnh tượng mưa hòa gió thuận, cuộc sống được thông thả vui sướng, thì ca tụng cái công trời lành, trái lại gặp những nạn lụt to bão lớn, hạn hán mưa dầm, thì than van là trời ác nghiệt. Cái quan niệm ấy thì thái độ phủ thông đó, đều ở vào cái « ca » nào và người ngồi trên mây kia thay đổi thế nào, cũng không khiến cho phần đông nhân dân sai chạy được.

Vậy đứng trước thời cuộc và hiện tình Đông Dương đương mang cái nan chướng khủng hoảng và trái qua mấy năm biến loạn này, nhà đại chính trị như quan Robin đã định thần ra cái cái gánh nặng nề ấy lên vai, thì nhiên nghĩ có cái chính sách « với chim chĩa » hợp với triều vua của thời thế và xu hướng của nhân dân mà không cần những lời nói sáo. Còn nhớ trước kia có một lần ngài trả lời cho một người hỏi về chuyện về việc chính trị (cơ này trong một số T. D. năm trên) ngài đã nói:

« Tôi không muốn hứa nhiều. Không muốn hứa nhiều, tức là chậm việc thực hành mà thực hành một cách quả quyết. Ta rất trông cậy sự thực hành của nhà chính trị lão luyện sau này là phần lịch chàng sẽ đạt đa số. S. B. T.

## VIỆC THẾ-GIỚI

● Trong Nội các nước Nhật

Đông kinh. - M. Cừu sơn, tổng trưởng bộ Học vụ, đã từ chức. Người ta nói rằng ông này vốn là người đứng chính hữu, đã được lời hứa rằng ông sẽ được đưa lên chức Nội vụ sẽ rất cho ông là về sau trong việc biến rừng ở Sakhalin, nhưng đảng địa chính và đảng Kokumin chẳng chịu như thế, cho rằng nếu ủy ban cho ông này là về sau thì tất cả các chính đảng sẽ mất hẳn thanh danh đối với công chúng. Tuy rằng hôm nay ông vẫn giữ chức, nhưng ông là về sau mà ông cũng từ chức, nói ông một quan tổng trưởng bộ Học vụ không nên để người ta nghĩ rằng đã ăn hối lộ.

Người Nhật coi trọng danh dự lắm thay!

● Vụ gian lận Stavisky ở Pháp

Paris, 7 mars. - Hôm thứ ba, trả lời cho Ủy hội điều tra của Hạ nghị viện, M. Stavisky khai rằng mình sinh trưởng ở một làng quê nghèo. Tổng trưởng Ngoại giao Paul Boncour, và cha mẹ hai bên và là bạn thân với nhau. Bà mẹ lại tin rằng chồng bà có công ăn cơm với người Tổng trưởng Tài chính Bonnet, và thường gặp Tổng giám đốc cảnh sát Calappe.

Về vụ gian lận thì bà mẹ tuyên bố không biết gì khác hơn những tin đăng trên các báo.

Một đầu quan hệ, là Hội đồng điều tra đã tìm ra được một ngân phiếu 300,000 của Stavisky đưa cho « Camille A. Tardieu ». Các nghị viên cho là Camille Aymard nguyên chủ bút báo « Libération » và Tardieu một người chủ nhiệm báo Ky.

Báo « Populaire » của đảng xã hội nói quyết rằng ông Tardieu có nhận hối lộ của Stavisky.

Ông Tardieu chối cãi.

● Biều thần ở Rabat (Maroc)

Rabat, 4 mars. - Sáng hôm nay, các viên chức có thể chờ một cuộc biểu tình phản đối việc giảm lương và phụ cấp.

Hội tập hàng ngàn người đến tòa Khâm sứ, tại đây ông Ponsot ra tiếp đại biểu của họ mà nói:

« Trong lúc này chúng ta, mà các viên chức Maroc chỉ chịu thiệt lợi ít như thế, chúng ta không đáng phải làm như vậy! »

● Nội các nước Tây ban nha

Madrid 3 mars. - Nội các mới do ông Lerroux đứng đầu, bị ngoại giao thì giao ông Pío Romero, Bộ Nội vụ giao ông Samu Alon, Bộ Chiến tranh giao ông Hidalgo. Ông de Madariaga đi sứ ở Paris đã nhận Bộ Học vụ đương nay mới thì về tới Madrid. Trong Nội các Lerroux mới này toàn những người mới mẻ, có tám ông cấp tiến, một ông trung đạo, hai ông bảo thủ và một ông cấp tiến trung đạo.

Các báo đối với Nội các mới rất lạnh nhạt, xem chúng nó về chính hoàn toàn. Báo « El Liberal » viết rằng: « Chẳng ai là người biết lòng cả ».

● Nước Đức động chiến tranh

Tin đã làm - Nhân ngày Khánh chúc quốc tế bằng thành lập về năm thứ 14, dân chúng mới tới thành phố rất đông, quân đội đi hành quân về, rồi nhóm tại công viên có trên 70000 người tuyên thệ rằng: sẽ làm trung thành với Hitler, phục tùng theo lãnh chỉ huy...

Hitler được diễn văn rồi cũng nhay lời làm là kỷ niệm trên vọng ở nhà đại hội viện. Nhân cuộc Đức Áo báo tiếp xúc chuyển quân Đức diễn văn, để động chiến tranh, toàn Âu rất lấy làm chú ý. Các phương diện của tin chắc rằng sẽ có quân sự tập đoàn đông phương của nước Áo, Hung và Ý, cuộc điện Âu châu có chiến tranh.

Một đề mà người Anh lấy làm chú ý nhất là một nhà giáo sư Đức danh là có làm một báo sách như là « Mỹ Kỳ chủ nghĩa chiến tranh ». Trong sách ấy không những chỉ thuyết luận về là sự thực, lại nói về sách của Anh. Đại ý nói nước Anh theo sự kiện này phải chú ý vào việc bị ai xâm phạm, song cũng muốn sự cũng có một ngày bị tấn công, phải dạy cái tư tưởng về quốc gia đi. Các báo Anh đều đăng thuyết luận mà bình phẩm Công sự Đức phải hiểu rằng sách ấy do quan hệ chịu trách nhiệm, chứ chính phủ Đức không tin được. Nhưng tin Anh báo lại, nói rằng Tư tưởng sách sách của chính là một vị giáo sư trường Đại học Đức, chính phủ Đức không thể từ chối sách ấy mà để mình ra ngoài được.

## CHUYỆN BỜ

Người với nghề

Người ta nói rằng đời không có nghề chỉ là tiền bạc, chỉ có người là tiền bạc.

Mà thật, nghề cái cũng có thể đưa người đến chỗ phước cả, miễn là mình ra nó là được.

Không những nghề làm quan bởi cái tính ba phải cái tính bòn gân của quan làm chủ người dân, mà có thể lấy làm sướng; cho đến các nghề khác, (thường thường bị người đời khinh rẻ, mà cũng có thể đưa đến cái hạnh phúc nhân sinh.

Anh tên pên hát cải trên rừng cao, suốt ngày về nhà, khăm lưng chột đầu, rồi lại đeo một gánh cái nặng trĩu trên vai, có lẽ là khổ thôi; nhưng anh anh là ưa nghề hát cải, ưa cái thú hát ca rừng rậm, thì trong khi một người ngồi bên hồ nước mở gối cơm ra ăn, tiếng chim kêu, ngọn gió thổi, cũng đủ làm cho anh vui thú.

Bức thuyền chài nọ, tay chài đã năm, đương lái cái với tay lái trên chiếc thuyền con; nếu bác không còn ham muốn đến chỉ khác, thì cái cảnh bên bao la, buổi hoàng hôn đẹp đẽ, cũng đủ làm cho bác vui vẻ mà quên hết bao nhả cái khổ suốt ngày.

Người ra cho đến người cấy ruộng, kéo xe, người làm công các xưởng... nếu biết giữ cái nghề mình thì đâu có khổ khổ đến đâu cũng có thể tìm được cái vui sướng.

Càng làm là cái người vì lợi người mà làm gì không được, đành phải đi hành khất, đi tìm nhà xin đồng tiền để mua gạo ăn, cũng đành đi tìm nhà xin đồng tiền để mua gạo ăn, cũng đành đi tìm nhà xin đồng tiền để mua gạo ăn.

Chỉ có người làm những nghề mà mình không ưa muốn mới là khổ. Như anh làm ruộng, bác làm xe kéo xe; anh làm nghề bừa, bác làm nghề dệt vải; anh làm nghề chài lưới, bác làm nghề đánh cá; anh làm nghề bán hàng, bác làm nghề buôn bán.

Chỉ có người làm những nghề mà mình không ưa muốn mới là khổ. Như anh làm ruộng, bác làm xe kéo xe; anh làm nghề bừa, bác làm nghề dệt vải; anh làm nghề chài lưới, bác làm nghề đánh cá; anh làm nghề bán hàng, bác làm nghề buôn bán.

## Lại một vấn-đề rắc rối trên sân-khấu quốc-tế Vấn-đề Đức Áo hiệp tình CÓ THỰC HIỆN ĐƯỢC KHÔNG?

Hiện thế giới những cuộc rắc rối có thể gây ra mỗi chiến tranh như bên Viễn-đông thì cuộc Nga - Nhật tranh tri, Nhật - Mỹ ác hóa, chưa phương gì giải quyết được. Nay ở Âu-châu lại thêm vấn đề Đức Áo hiệp tình, làm cho toàn Âu cũng rung động.

Cuộc biến loạn ở Áo, các nước Âu châu đều chú ý, ai cũng biết rằng ở trong có Đức không tay vào Hitler cốt đứng thủ đoạn khôn khéo can thiệp vào nội chính nước Áo để thực hành chính sách Đức Áo hiệp tình, Nay tay bước đầu thất bại mà cái ai mong kỳ vẫn còn ngấm ngấm tiến hành.

Nguyên sau trận Âu chiến, nước Đức bị liệt cường giam cầm không được quyền tự do, Hitler lên cầm quyền, mục đích độc nhất là phá bỏ hòa ước Versailles để khôi phục nước Đức lại địa vị ngày trước.

Muốn đạt mục đích ấy, thủ đoạn thứ nhất là liên hiệp các nước lại làm một mặt. Mặt đầu tiên là Nhật-nhĩ-mãn ở ngoài nước Đức thì nước Áo chiếm phần đông. Nếu Đức-Áo mà hiệp tình thì những điều trong hòa ước Versailles bỏ hoặc sửa đổi sẽ được bỏ phần nữa, mà phần đất và dân số sẽ hoàn lại được như trước ngày Âu chiến. Hitler ôm cái hy vọng ấy không phải mới đây mà chế chế đã lâu, nay mới lộ phần cốt tủy ra đây thôi.

Tuy vậy, mới đề tâm ấy mà nước Đức muốn làm cho đạt được, thì phải giải quyết bằng võ lực, cái lộ địa đồ Âu châu hiện thời, thì không thể nào thực hiện được là vì những cơ này:

1) Pháp đối với Đức vào xem như kẻ thù, không khi nào chấp nhận ý mà thế cho Đức vậy vùng tự ý. Nếu Đức lo ngại gì là Pháp kiếm cách mà ngăn ngừa ngay, ngăn ngừa cuộc Đức-Áo hiệp tình tức là khởi được một làn sóng phía đông nước Pháp.

2) Đức-Áo hiệp tình thì bao nhiêu rào cản ở khoảng giữa Đức và Ý sẽ bị dỡ toang, mà quyền lợi Ý ở biên Á-Đông ly, và cuộc khoách trương ở đảo Ba nhĩ các cũng không khỏi có đến phòng bại. Và lại, sau trên Âu chiến, Ý có chiếm cứ miền đất về miền nam nước Áo, đất ấy có trên 250,000 người Nhật-nhĩ-mãn. Đức-Áo hiệp tình thì dân Nhật-nhĩ-mãn kia, tất là theo gió trở về nước mà qui phụ với Đức, không phải đến nguy người ông lấy Áo cho Ý sao? Nếu Ý cũng phản đối.

3) Tiệp-khắc ở phía Bắc nước Áo mà phía tây lại kề sát với Đức. Đức-Áo hiệp tình thì Tiệp-khắc sẽ bị bao vây cả 3 mặt. Hiện giờ ở nước Tiệp-khắc có đến 3 200 000 dân Nhật-nhĩ-mãn, thế nào cũng không khỏi bị oai hiếp của Đức. Sự nguy hiểm sau này, Tiệp-khắc cũng lo lắng.

4) Ba lan tuy có đình ước 10 năm bất xâm phạm với Đức, song trong nước cũng có trên 2,000,000 dân Nhật-nhĩ-mãn, nên cũng ngại cuộc

Đức-Áo hiệp tình là bất lợi cho mình.

Xét tình thế trên thì vấn đề Đức-Áo hiệp tình, phần đông các nước Âu châu, không tán đồng mà lại tìm cách ngăn trở nữa. Từ ra nước Anh đối với nước Đức không có quyền lợi gì xung đột nhau, vẫn đứng vòng ngoài song Anh lại là một nước; kỹ thuật trong hòa ước Versailles. Lưu nay vẫn giữ cái nghĩa hành động như tri với nước Pháp; nghiệm cuộc biến loạn ở Áo mới rồi, thái độ Anh cũng như thái độ Pháp thì đã rõ.

Đứng trước cái cửa ải khó vượt qua như thế, Hitler còn có nghĩ nào đi tới được không?

1) là cam chịu khuất phục vô điều kiện.

2) là quyết định cướp ngay chính quyền nước Áo vào tay mình để hành động tự ý.

Hai đường ấy không chạy ngã này thì qua ngã kia, chờ xem tay gian hùng kia tính sao.

K. Q.

## Lê kết hôn vua Bảo đại

Về tin vua Bảo-đại kết hôn, báo bảo đã có đăng trong mấy kỳ báo trước. Nay tin ấy đã thành tin chính thức rồi vì đã có đạo dụ ngày 21 tháng Giêng ta nói rõ.

Người con gái Nam-bý sẽ kết hôn với nhà vua (tên là Mariette Jeanne Nguyễn-thị-Hào, tức Nguyễn-hữu-thị-Lan).

Ngày mồng 3 tháng 2 ta (17 Mars) có ông hoàng Bửu - Liêm và ông hoàng Vĩnh-Cân vào đón rước tận cửa Hải-vân.

Ngày mồng 6 ta (20 Mars) hoàng hậu sẽ yết kiến Tôn cung và Hoàng thái hậu. Ngày này là ngày lễ chính.

Trên lịch sử quân quyền phương đông, thường có những chuyện xâm quyền cướp thế do nói đấm và ngoại thích xen vào. Nay Kim thượng theo nghĩa kết hôn tự do của nước văn minh, tự mình đọc đoán và tuyên trạch, không theo lối lối bố huyệt chấp con quan con dân (ngày xưa bề phê phải chọn trong con quan lớn); 2) là đẹp cái quan niệm kỹ thuật lương giáo (con nhà đạo không lấy người ngoại).

Sự kết hôn mới này, bỏ cái lễ xưa, để mở tâm con mắt cho những phái thế cực trọng lấy cái đời mới. Rất mong nhà vua sẽ nhân chỗ hạnh phúc gia đình mà suy rộng ra để lo nghĩ đến hạnh phúc chung của công chúng.

Phóng Viên

## Hãy xem Phụ-trương ở số này.

TIẾNG-DÂN và tháng gần đây, theo thông lệ ra từ phụ trương, được đọc giá cho ý và có nhiều bạn giới thiệu khuyên giục nên ra tờ phụ-trương ấy cho được thường.

Đáp lại lời mong mỏi của các độc giả, TIẾNG-DÂN từ nay mỗi tháng có 2 kỳ tờ phụ-trương.

Tờ phụ-trương TIẾNG-DÂN toàn đăng những bài có hướng đạo và thiết thực. Không chỉ bài dài có công phu khảo cứu sắp đặt, mà còn chuyên văn, và lý cũng sâu hoắm và dễ hiểu, thêm được một hình vẽ trong văn, ghi mà dễ-khỏi mới học quan cho độc giả và dễ nhớ.

AI ĐÓNG PHỤ-TRƯƠNG TIẾNG-DÂN trong mấy kỳ trước, tưởng đã hứa theo, không phải nói nhảm.

TIẾNG-DÂN

## THO TÍN

Công ông Trần Văn Quyền chánh tổng Djiring

Được thơ ông nói về chuyện dân cư báo ở nhà Phó Ngủ, đăng báo T. D. số 607.

Người ta nói bắt cứ học có tang mà ông nói ông có vô nhà, có thấy người ngồi đồng và có kêu Hương kiêu kiêu coi chừng đứng cho họ chơi v. v. như vậy thì bài trước nói cũng đúng sự thực, chỉ khác một điều là nói bắt được tang mà thôi. Về lại bài kia đăng 21-2 34 mà thơ ông viết lại đã ngày 5-2-34. Vậy là viết trước bài kia ra, thành ra bức thơ không giá trị.

I. D.

## Đông-bào ta ở Pháp đòi với nạn dân Bình Phú

Trước khi ban Điều-trả xuống tàu sang Đông-dương, anh em lao động ta ở Paris có giới cho ông Nghị viên Gabriel Péri trưởng ban kỹ một số học hỏi tài trợ làm đồng (25%) để giúp anh em bị nạn báo lỵ ở Bình-Phú. Vì ban Điều-trả không ra Trung-ky được, nên ông Péri ở Saigon giới số học kỹ lại cho ban báo để chuyển giao hội Cứu tế nạn dân.

Thay mặt nạn dân, bản báo xin cảm ơn các nhà từ thiện ta ở Pháp đã có lòng tương trợ nỗi giống và cảm ơn ông Péri sẵn lòng hiến số mà giới thơ và mandat cho đến nơi.

Số học này bản báo đã chuyển giao cho Hội Trung-trung cứu-tử ở Huế.

T. D.

## VAN-VAN

Chơi bài bô Qui-phơn

I. - Đạo chơi bài bô Qui-phơn, Non nước xanh xanh là một miền. Non nước xanh xanh là một miền.

II. - Tìm đến thấy một khách anh hàng. Cái thấy non non trên ruộng trời. Thấy anh đi trên con đường vắng. Thấy anh đi trên con đường vắng. Thấy anh đi trên con đường vắng.

III. - Tìm đến thấy một khách anh hàng. Cái thấy non non trên ruộng trời. Thấy anh đi trên con đường vắng. Thấy anh đi trên con đường vắng. Thấy anh đi trên con đường vắng.

IV. - Tìm đến thấy một khách anh hàng. Cái thấy non non trên ruộng trời. Thấy anh đi trên con đường vắng. Thấy anh đi trên con đường vắng. Thấy anh đi trên con đường vắng.

V. D.

Chỉ sợ có ông không biết tự khổ mà có thành thông nh. những lời oán và tội báo ra, thì lại càng khổ cho đời giá biết những nào.

Lưu hương

Chỉ sợ có ông không biết tự khổ mà có thành thông nh. những lời oán và tội báo ra, thì lại càng khổ cho đời giá biết những nào.

Ng. Kh. Ng.

Máy vận đê đem bàn trong kỳ hội đồng viện Dân-biểu Trung-kỳ năm 1933 (Trích bản của Viện) Các khoản công tác kê trừ ở Ngân sách Đông pháp có quan hệ đến Trung kỳ (16-10-33) (Tiếp theo)

Nhưng tôi có thể nói cho các ngài biết vì làm sao mà có thuế nước. Còn thuế bao nhiêu và cách thì hành ra thế nào, thì không thuộc về phạm vi của tôi.

Nhà nước đã từ chức Nông giang trong một vài lãnh, vì ở mấy lãnh ấy công việc nặng nề. Công việc ấy thường phải làm ngoài lãnh, thành thử Chính phủ phải vay tiền mà làm. Các ruộng ở Nông giang thì thu lợi bởi phần, mùa màng lại không bao giờ phải mất, nên tăng giá nhiều. Vì thế những người được hưởng lợi đó phải trả thuế nước để bù đàng nước và trả tiền lãi.

Ông Nguyễn Trác: Là Nhà nước vay tiền để làm Nông giang, thì phải đem tiền, ngân Đông pháp mà làm đảm bảo, cho không phải đem thuế nước mà làm đảm bảo. Nếu bây giờ nông nghiệp thất bại, làm ruộng không có chút lợi nào nữa. Giá lúa năm ngoái 100 kg. là 3 đồng, năm nay xuống còn 110. Thế là 10 đồng thuế nước mà thì hành bấy thì thiệt không các sách. Và chẳng ruộng có Nông giang không phải thuế mà tăng giá được. Công phải chờ ít năm tới quả về nông giang mới nảy mầm được. Còn phải chờ đến lợi công tác và Nông giang, của phải làm và tiêu tiền thêm nữa. Sau nữa, bao giờ mà thu thuế ấy, tôi thiết tưởng về phương diện công lý phải sắp cho ngân sách Trung kỳ để mở mang kinh tế thêm cho xứng lý, cho không phải sắp cho Ngân sách Đông pháp.

Và không tôi tưởng không đem tiền việc công lý sang mà mượn sự đánh thuế, nên cho là một phương diện trí đạo; như vậy dân mới hiểu rõ được rằng Chính phủ phải thành mở mang kinh tế và khai hóa cho dân.

Dân thế nào, trong vài năm nữa tôi tưởng không nên đánh thuế nước. Có muốn thì hành nữa cũng phải chờ cho nghề làm ruộng được hồi phục và thóc gạo bán được.

Năm ngoài định đánh giá một mẫu tây là 5 đồng, thuế là cao quá sức, dân chịu không thể được.

Tôi thiết tưởng thuế ấy của lâu mới thì hành được, và có thì hành mỗi mẫu tây cũng không đánh thuế hơn được 25, không chỉ phải chờ chờ giá lúa cao lên đi.

Vậy tôi xin đồng viện ý theo các lời đồng thuận tôi đã nói trên đây và trình lên Chánh phủ.

Và lại mấy ông Đại diện của viện Đại Hội đồng về kinh tế và tài chính, phải đem vấn đề trong này mà yêu cầu Chánh phủ xét cho.

Trong viện này ý theo các lời đồng thuận của Viện đồng về kinh tế và tài chính, phải đem vấn đề trong này mà yêu cầu Chánh phủ xét cho.

Ông Trần bá Vinh: Tôi xin thêm một vài lời. Muốn đánh thuế nước cho được công bình thì nên chia ruộng tốt xấu, mùa được mùa mất và giá lúa cao hay hạ, như ông Trác vừa nói.

VIỆC TRONG NƯỚC

Người làm công-khiêm sự về vụ VINH. - Các báo ở Tô bô số nhà 45 đường Marshal Foch, là M. Tourneau mới mở hãng tại Vinh chưa đầy một năm mà người làm trong các hãng ấy nhiều người bị vỡ. Tiền công đã họ mà lại bị vỡ thì thêm cho hàng loạt đồng biết bao! Hiện những người làm việc, như Lê Xuân Trữ và Nguyễn Văn Trì. Làm những bữa làm tháng mà bị vỡ mất mất người trên 400. Khó khăn và Đâu bị vỡ mất 300. Tháng nữa thì Nguyễn Văn Trì làm bấp bênh 4 năm, tình hình công có đến vài trăm đồng mà chẳng đủ đồng nào.

Hiện báo Lê Xuân Trữ, bị nhà chủ hãng cơm đôi nhựt, đã làm đơn kêu lên tòa sứ. Quan công sứ Vinh đã can thiệp nhiều, nhưng mà xem chừng chưa có hiệu quả. Phương lao động bị vỡ trong khoảng không hoàng này cũng nghiệt lắm thì T. S.

Ngọn xoay tiền của lý trưởng về vụ ăn xá

NGHỆ - AN. - Nhip lĩ Nguyễn-dân bản này, là chính trị được tha nhiều. Ông ông 75 tuổi, ông ông 75 tuổi, huyện Thanh Chương, có 10 người, cũng được hưởng ăn xá lý. Lý trưởng Phan-thư-Pháp tiếp được giấy sưu về, thì ngày 15 tháng chạp năm ngoái, cứ tới các nhà lý đòi mỗi nhà 30, nhưng họ chỉ chạy mỗi nhà được 15, nên lý không chịu nộp cho ai về cả. Đây xin kể những nhà lý, trưởng đã đòi tiền và đã ăn uống rượu chè mà chưa nhận.

Phan-sĩ-Liêu, Tôn-quang-Dar, Trần Huy, Nguyễn Quỳnh, Hoàng Hải, Dương Hòa, Hoàng Trạch. (các tên này chưa rõ, nay chỉ nói người đích xác). Trong mấy người đó, có Trần-Như năm ngoái (1932) đã nộp giấy thu một lần, lý trưởng đã lấy 30 rồi, năm nay lý trưởng lại đòi 30, năm nay lý trưởng lại đòi 30, năm nay lý trưởng lại đòi 30. Các thời học lịch của các lý, như làm là đương nào!

Lời cáo

Sưu thuế là một việc cần phải lưu ý dân

Bây giờ tuy chưa đến vụ sưu thuế nhưng nhà có trách nhiệm sưu thuế cũng nên biết lời than trong dân gian.

Đã mấy năm nay, nhân kinh tế không hoàng, lúa gạo hạ giá, nhà nông bán lúa không đủ nộp sưu thuế.

Tướng nhà nước nên trả tiền chăm chú cho thế nào cho dân đỡ.

Dân nguyện

49 phạm nhân được tha về nhip nguyên đán

Theo bản kê của quan lĩb, số tù được tha về nhip nguyên đán này có 49 người. Song vì nhiều nơi đồng lý thôn nhàn chưa làm giấy thả, hoặc có người bắt thiếu, nên hôm 30 tháng chạp vừa rồi, chỉ có 49 phạm nhân được thả. Trong số ấy có 15 chính trị phạm (6 người dân và 10 người dân đảng). Còn thì thường phạm cả.

Theo luật tây, bà miễn hạn họ ăn xá thì ra khám lập tức, không có đũa gì lời thời, mà ở ta có sự nặng và không nhận thành ra phiền lụy quá.

(Còn nữa) (Xem qua trang 3 cột 4)

VẤN ĐỀ QUỐC-HỌC ĐỐI VỚI SÁCH QUỐC-VĂN

Nước ta mấy ngàn năm về trước, vậy học lập thì các bộ tiến như ta học theo sách Tàu, mãi một trong mấy quyển Tứ thư, Ngũ truyến; lấy sách ấy làm tiêu chuẩn cho bản học (văn chương triết lý gì gì cũng do sách đó). Cái học đó ngày nay đã đổi ra tây học, thì bản học đành chấp làm môn đồ xưa rồi. Ngày nay ngoài cái học Âu tây, lại còn cái học quốc văn của ta nữa.

Quốc văn ta phát sinh kể đã gần năm thế kỷ, mà nay mới chớm ngấm người dạy, là vì trước kia học người ta ít ai lưu ý, chỉ coi trọng bản học để tranh đua về lối khoa cử thôi.

Nay nói đến vấn đề quốc học, kỳ giả là một người lương óc, trẻ người, rất lấy làm lo sợ. Lo là lo vì nỗi không sách mà học quốc văn, sợ là sợ trong tâm học thứ không biết có ai quan tâm đến cái quốc văn của ta cho đến tận bây giờ, mong có ngày chấn hưng lên, thành một cái nền văn tự Việt-nam cho bền vững hay hoàng thêm không?

Thanh niên ta hiện thời nói về phần đông ai cũng xu phụ về tây lý, mà ít ai lưu tâm học tập quốc văn. Vì họ cho rằng học chữ tây mới có chỗ mà kiếm phương nuôi sống của họ được. Còn quốc văn thì họ cho là một môn phụ thuộc về thời. Nhưng mà ta trách họ thì họ nói muốn học mà không biết lấy sách đâu mà học. Gần đây các nhà thứ giả trong nước lại làm mà thấy rõ cái tiền đồ quốc văn nước nhà còn ở vào vòng khém nghèo, nên xuống lên cái vấn đề quốc học. Nhưng thanh niên thì emuon bản chính thì phải sấm nà, muốn cầu cá thì phải sấm mỗi, muốn thiết lập một việc gì, trước hết phải sấm đồ nhu yếu của việc ấy. Nay xuống cái đề quốc học, tưởng trước hết phải làm sao cho có sách học quốc văn, để bồi đắp vào cái nền văn tự đặc biệt kia.

Nhưng nói về sách quốc văn hiện nay, đi tìm khắp trong nước cũng ít thấy được bộ sách có thể làm tiêu chuẩn cho quốc văn, thật là một đầu khuyết điểm lớn cho nền quốc học. Phạm một nước phải có quốc học, quốc học tức tinh thần của nước. Nước Việt-nam ta đã sẵn có một thứ chữ, nếu muốn thứ chữ đó phát đại thì quốc dân trong nước phải lưu tâm nghiên cứu; muốn nghiên cứu lại cần phải có sách.

Lâm-Cổc

AI CHIẾN THẮNG

THUỐC HO HUYỆT C. T. chuyên trị các chứng bệnh: đau đầu, chóng mặt, nhức nhối, hoa mắt, buồn nôn, mất ngủ, chóng mặt, nhức nhối, hoa mắt, buồn nôn, mất ngủ.

THUỐC ĐIỀU KINH C. T. chuyên trị bệnh phụ nữ: kinh nguyệt không đều, đau bụng, mất ngủ, chóng mặt, nhức nhối, hoa mắt, buồn nôn, mất ngủ.

THUỐC TRỊ CHỨNG ĐAM C. T. chuyên trị chứng đàm: viêm họng, viêm mũi, viêm xoang, viêm tai, viêm mắt, viêm da, viêm phổi, viêm gan, viêm thận, viêm bàng quang, viêm ruột, viêm dạ dày, viêm đại tràng, viêm trực tràng, viêm hậu môn, viêm da, viêm mắt, viêm da, viêm phổi, viêm gan, viêm thận, viêm bàng quang, viêm ruột, viêm dạ dày, viêm đại tràng, viêm trực tràng, viêm hậu môn.

THUỐC BẢO HỘ C. T. chuyên trị bệnh bảo hộ: viêm da, viêm mắt, viêm da, viêm phổi, viêm gan, viêm thận, viêm bàng quang, viêm ruột, viêm dạ dày, viêm đại tràng, viêm trực tràng, viêm hậu môn.

THUỐC TRỊ CHỨNG ĐAM C. T. chuyên trị chứng đàm: viêm họng, viêm mũi, viêm xoang, viêm tai, viêm mắt, viêm da, viêm phổi, viêm gan, viêm thận, viêm bàng quang, viêm ruột, viêm dạ dày, viêm đại tràng, viêm trực tràng, viêm hậu môn.

Rượu Nam hiệu HOA-MAI 35 phần hiệu BÁT-TIÊN 40 phần

THUỐC BẢO HỘ C. T. chuyên trị bệnh bảo hộ: viêm da, viêm mắt, viêm da, viêm phổi, viêm gan, viêm thận, viêm bàng quang, viêm ruột, viêm dạ dày, viêm đại tràng, viêm trực tràng, viêm hậu môn.

KHO CHUYÊN...

Phân tử Thương phẩm năm 3 Février, có sự vụ ông lý R. A. đình ông thủy thủ Pháp đ. Q. và ông lý vụ Hoàng v. Ngoc.

Ngày nay 18 October 1933, ông Quế đ. xe hơi thêm người bệnh ở Bệnh viện (Thanh-hóa), có ông Ngọc đ. theo. Hôm ấy trên đường đi qua công sở ông R. A. chuy; khi đi qua gần, bỗng nhiên, xe ông Quế chửa kịp dừng, vì đường hẹp, nên ông R. A. tức, bước qua khỏi, ông R. A. xuống xe đến xe kia lại, đánh 2 ông Q. đ. và ông Ngọc đ. Hai ông không chịu nhận, liền đưa đơn kiện tại tòa Trưng trị Hanoi, Ông phạt ông R. A. 25 quatr tiền về, ông ta không ăn. Nay thì Thương phẩm xử phạt 15 ngày tù.

Danh sách các nhà từ thiện giúp nạn dân Bình - Phú

Số trước: 396\$70 (1) Đền bù ta ở Bùn Pháp: 25.00 (do ông Nghi Péri ở Saigon gửi; MM. Ng-v-Chúc, Télégraphiste Col's postaux Départ Saigon 1.00 Ng-duy-Tinh, Secrétaire des Douanes at Hôgias Lạng Sơn 1.60 Tổng cộng: 423\$70 Bán báo đã gửi cho Hội: 385.70 Còn lại: 27\$00

Số học còn lại 27\$00 trên này, bán báo cũng đã gửi tới cho Hội Trung ương Cầu Lữ Hái rồi.

(1) Xem lại Tiếng Dân ở trương ba số 603 ra ngày 31 Janvier 1934.

Thuốc 1934

ĐIỀU-HÒA KHÍ-HUYỆT Trị các bệnh đau bụng, buồn nôn, chóng mặt, nhức nhối, hoa mắt, buồn nôn, mất ngủ, chóng mặt, nhức nhối, hoa mắt, buồn nôn, mất ngủ.

THUỐC TRỊ CÁC BỆNH THƯỜNG

NGỌC NỮ TRỊ CÁC CHỨNG:

TRÔNG PHONG CẨM KHẨU

1ết rồi nên học ở đâu? Ở PHƯỚC XUÂN HỌC-HIỆU

43, 45, đường Gia-hội (HUE)

LẬP TỪ NĂM 1930

Ban Tiền-học (từ lớp Năm đến lớp Nhứ)

Ban Cao-đẳng (từ học ở các lớp Nhứ-miễn, Nhứ-miễn Thập-chung và văn...)

Các giáo sư đều có bằng cấp cao cấp: Brevet Supérieur, Brevet Supérieur, Tú-ti Pháp-quốc.

Dạy chữ rất chu đáo và rất tận tâm. Học trò học rất mau tiến lên.

THÔNG NĂM 1933:

o-học Văn-lý (G. E. Élémentaire) ở 22, đ. 18

Tiêu học Pháp Việt (G. E. Primaire) ở 82, đ. 50

Có - tỉnh Bô - thận

Tiêu học Pháp Việt (G. E. Primaire) ở 82, đ. 50

THUỐC ĐIỀU KINH C. T. chuyên trị bệnh phụ nữ: kinh nguyệt không đều, đau bụng, mất ngủ, chóng mặt, nhức nhối, hoa mắt, buồn nôn, mất ngủ.

THUỐC TRỊ CHỨNG ĐAM C. T. chuyên trị chứng đàm: viêm họng, viêm mũi, viêm xoang, viêm tai, viêm mắt, viêm da, viêm phổi, viêm gan, viêm thận, viêm bàng quang, viêm ruột, viêm dạ dày, viêm đại tràng, viêm trực tràng, viêm hậu môn.

THUỐC BẢO HỘ C. T. chuyên trị bệnh bảo hộ: viêm da, viêm mắt, viêm da, viêm phổi, viêm gan, viêm thận, viêm bàng quang, viêm ruột, viêm dạ dày, viêm đại tràng, viêm trực tràng, viêm hậu môn.

THUỐC ĐIỀU KINH C. T. chuyên trị bệnh phụ nữ: kinh nguyệt không đều, đau bụng, mất ngủ, chóng mặt, nhức nhối, hoa mắt, buồn nôn, mất ngủ.

THUỐC TRỊ CHỨNG ĐAM C. T. chuyên trị chứng đàm: viêm họng, viêm mũi, viêm xoang, viêm tai, viêm mắt, viêm da, viêm phổi, viêm gan, viêm thận, viêm bàng quang, viêm ruột, viêm dạ dày, viêm đại tràng, viêm trực tràng, viêm hậu môn.

THUỐC BẢO HỘ C. T. chuyên trị bệnh bảo hộ: viêm da, viêm mắt, viêm da, viêm phổi, viêm gan, viêm thận, viêm bàng quang, viêm ruột, viêm dạ dày, viêm đại tràng, viêm trực tràng, viêm hậu môn.

Trẻ con hái nhãn

Ông nhà giàu kia có một cây nhãn nhiều trái ở riêng một vườn ở hoi xóm: đến mùa nhãn chín, có rất nhiều cái nhãn đẹp một cái treo dài hàng vào cây nhãn đã hái, thường bán có 2 đ. 2 đ. nhỏ sang giờ.

Hai cậu bé kia như cái tên trước đã hái, ăn nhãn thả cửa, lại treo lên các thang trên chái gác, rồi ăn nhãn thả cửa, trông xuống bọn trẻ khác đứng dưới đất thì thấy mặt, cậu thì trốn chạy, về nhà nằm rên.

Vậy mà 2 cậu kia là liệt bò về thì trên đầu thang kia đã thấy có 2 cậu bé khác, vừa ăn nhãn vừa hái, lệchúng quành cây nhãn còn làm cậu nhớn nước miếng mà đứng trông!

Cái gì ăn được, nó có cái sức cảm động người kia thế!

Thanh-nhân

CÙNG VÌ CHỢ XUÂN

Anh em chị em quý vai xuân, quý vai xuân, vì tinh thần ở phải bình tinh, chẳng nên phân tâm, mà cũng chẳng nên lo sợ, bệnh qui đã có thuốc chữa, nếu mà làm thì đáng thuê: 1 phụ Quả-cầu số 8, giá 1\$20, nếu mua Tim-in thì đáng thuê: 1 phụ Quả-cầu số 4, giá 2\$00 của nhà

thuộc NAM-THIÊN ĐƯỜNG Hanoi chế ra, chỉ uống 3 ngày là khỏi, không suyệt của, không hại sinh dục, dễ rồi uống khắp xứ Đông Dương. Ban tại liên Phủ-hưng-Lang Thanh-hóa, Ủy-m Văn-hưng-Trương Nghệ-an, Ủy-m Văn-hưng-Trương ở Huế, Ủy-m Hoàng-Tá Quinhon, Ủy-m Lương-Khatrang, Ủy-m Lê-tham-Hưng đường Gia-long Phanbriet, Ủy-m Trần-Cảnh-Cử-tây Quảng-nghĩ, Ủy-m Thanh-Thành 38 đường Pellerin Saigon, Ủy-m Nguyễn-bá-Khang Blanchisserie Bắc-lieu, Ủy-m Tam kỳ Cambo,

KHI CỨU CẤP nên dùng DẦU CHỮ THỌ TRỊ BA CHỨNG Bại lý ở hạt Lào: Hiệu Thuộc Nguyễn-văn Căn Savannakhet

DẦU LINH BỮU Mới ra DẦU NƯỚC năm xu (0\$05) một ve Trị từ thời cảm mạo

UỐNG CHO THỎA THÍCH KHÍ TA KHÁT NƯỚC Antiséptique pha với nước là một vị giải khát rất ngon lành, đúng vị sinh, uống bao nhiêu cũng không độc (đồng độ hơn 30 năm nay ở Algérie, Tunisie, Maroc, Đông-Dương, AOF, AEP, V. V.)

XUÂN MÃI XUÂN HOÀI Muốn da mặt, da cổ, da tay, non và tươi mãi, muốn trừ các chất độc rất có hại trong phấn và kem, người xấu muốn bớt xấu, người đẹp muốn thêm đẹp chỉ có cách dùng: SỮA TRƯỜNG-XUÂN mà xức luôn trước khi đánh kem, đánh phấn và nhất mỗi buổi tối trước khi đi ngủ. SỮA TRƯỜNG-XUÂN xức vào da thời đã nghe mát mẽ mà vì có đủ các chất bổ dưỡng da thịt nên làm cho người rất mau tươi tỉnh. Chè tại hiệu KHUYNH-ĐIỆP - HUẾ Mỗi chai 0\$80 - Mỗi tạ 8\$00

TRÁI TIM NAM-VIỆT Ai ơi công gông Lạc Hồng. Yêu nhau nhớ hiệu SÀ PHÒNG VIỆT NAM. Hàng một hóa ta làm rất tốt. Giặt không hao, nhiều bọt, không hôi. Lại thêm giá cả rất rẻ, Đàng các, đàng lạng, không sai chất nào.

Rượu Nam hiệu HOA-MAI 35 phần hiệu BÁT-TIÊN 40 phần

Hóa-dờm chi-khái (thủy, hoàn) trị các chứng HO RẤT THẬN HIỆU Bời các nhà Đại-ly THAM-THIÊN-ĐƯỜNG khắp cõi Đông-Pháp





# PHU - TRU' O'NG TIENG - DAN

## KHÔNG CHỈ MỘT THŨ LŨA GẠO Ế MÀ THÔI

Gần đây ở xứ mình có cái nạn « lúa gạo ế », như là Nam-kỳ, mà Bắc Trung kỳ cũng không tránh khỏi. Về cái « ế » đó, trên thì chánh-phủ hết lòng tìm cách cứu cho nhà nông, dưới thì mấy ông nghị-viên hội-dồng, các nhà viết báo, cũng bày giải và yêu cầu cách này cách nọ, ai cũng lo cho cái nạn lớn, là cái nạn ở xứ này xưa nay chưa từng có.

Má lo là phải lắm : nền kinh tế trong một xứ, không cái gì đứng một chỗ mà không dính với cái khác; cũng như trên mặt sông, thả một viên đá thì làn sóng dội ra bốn bề; cũng như thân thể người, kéo một sợi tóc là rung cả mình. Hướng chỉ lúa gạo lại là thứ thô sản độc nhất, và cũng là vật ăn cần nhất ở xứ này. Nay nó ế, nào có phải nạn một mình nó, năm mực trong kho kia đâu, còn lắm cái cũng ế theo nó, mới là nguy hiểm hơn nữa.

Kia, sở Canh-nông lập ra để làm gì / không phải để giầy cho nhà nông biết phép làm ruộng cho tốt sao ?

Các nhà còn trùng học, tìm cách trừ sâu bọ, không phải để trừ hại cho nhà nông sao ?

Sở dân thủy nhập điền, bản ý cũng làm cho nhà nông có nước cây cấy, các nhà buôn phốt-phát là cung phân liệu cho nhà nông để làm cho lúa sinh sản nhiều lên. Suy ra các nhà báo cổ lệ và bàn giải về nghề làm nông, như Vệ-nông báo, Thần-nông báo, đều là một mục-dịch làm cho lúa gạo sản xuất thêm tốt và nhiều, chứ chẳng có ý gì khác. Nay lúa gạo bị ế thì những công việc dầu không dính chi, mà cái giá-trị và công hiệu nó cũng sa sút đi nhiều. Đó là chưa kể những nhà trung sản có ruộng đem bán mà không ai mua, bọn lao động trước kia có nhiều nơi cấy thuê gặt mướn, mà nay không ai hỏi đến, đành bỏ tay mà chịu đói kia.

Nguy chưa / cái nạn lúa gạo ế này mà không thôi, thì cái

nền tảng sinh kế ở xứ ta mỗi ngày cứ thấy rung rinh đổ sụp. mà nghề khác cũng nguy theo, cái câu : « nông suy bách sự bại », nghề nông hỏng thì trăm việc cũng hư, nó dùng làm sao, không nên cho là câu sáo ngữ. Mong nhà đương cuộc tìm phương cứu sớm cho.

Nông-vi-bản

## Câu nói của cậu bé 12 tuổi mà rất đúng lẽ

Người ta hay khinh trẻ con, nhưng trẻ con cũng có lắm cái không đáng khinh, như Tiếng-dân trước đây có một bài phát biểu đều ấy. Nay ký-giả xem sách thấy một chuyện đủ chứng thêm cho cái thuyết trên, là chuyện « con họ Báo » 報氏子 trong sách Liệt-tử :

« Họ Điền đại-tướng nước Tề, ngày nọ mời khách dự tiệc trên ngàn người. Ở bàn giữa có dọn món cá và thịt chim nhạn. Họ Điền, ngồi than rằng : Trời đãi người thiệt hậu ! để sinh giống lúa để nuôi lại sinh chim và cá để dùng làm món ăn ngon nữa !

Cứ tựa khách đều tào vò tay rầm lên ! ở bàn chót có cậu con họ Báo mới 12 tuổi đứng giầy bước tới thưa :

« Cậu lớn dạy thế là sai : Muốn vật cũng người đều loài trời đất sinh ra, loài không, sang hèn, chỉ dùng trí lực dành xé mà nuốt lẫn nhau, chứ không phải trời yêu riêng loài người mà sinh loài kia cho người ăn đâu. Nếu như trời vì người mà sinh loài chim loài cá để nuôi sống, thì rudi mudi uoi máu người, hùm beo ăn thịt người, có phải là trời vì loài rudi mudi hùm beo kia mà sinh loài người ra cho chúng nó bắt máu ăn thịt sao ? »

Cậu nói cậu bé này đánh đố 2 chữ « thiên chức » của nước vô lực xam lược như nước Nhật-bản.

Kim-Sanh-Sanh

## Báo mới

Bản-báo mới nhận được số đầu tạp-chí « TUONG-LAI » của ông Cung-giữ-Nguyên ở Nha-trang.

Tạp-chí này ra mỗi tháng một kỳ ; giá báo một năm 3\$00, sáu tháng 1\$60 mỗi số 0\$30. Tòa-soạn ở số 27b Route Coloniale - Nha-trang.

Xin có lời chào mừng « Tuong-Lai » và giới-thiệu cùng độc-giả.

T. D.

## Ông Lý lập lệ làng

Người ta nói : Làm Tổng thống một nước bên Âu Mỹ, không bằng làm một ông tri-huyện nước Tàu. Thật thế. Làm chức Tổng thống một nước vào mình, như nước Pháp nước Mỹ chẳng hạn, công việc hằng ngày chẳng khác như ai, lo sắp đặt mà không rời, không có thì giờ rảnh bao nhiêu, chỉ nói một chuyện « tiếp khách » đã thấy mệt lắm rồi, chưa nói trăm ngàn việc quan hệ to lớn khác.

Đến như làm quan huyện nước Tàu (nói triều Mãn thanh) về trước, không nói ngày nay, mà ngày nay có lẽ cũng còn lối ấy), thôi, ọai quyền trong tay, làm ông trời riêng trong một xứ, muốn gì được nấy, mà sướng nhất là không cần phải làm việc, miễn được quan đạo quan tỉnh trên, yêu mình là đủ rồi, chưa nói lương bổng lễ vật hay của dân, muốn xâu xé thì xâu xé chẳng ai ngăn trở. Nhưng đều đó ở Phương đông ta đã thành thói quen, vì ở trong xã hội nhiều giai cấp, hề được bước cái chun lên trên cái nấc thang hạng bét là hạng « dân », thì đã đủ cho người ta lên mặt rồi. Và chẳng, trên đời mà gọi là sướng hay cực khi không phải nhứt định, mà tại chỗ « so » sánh nhau mà tương hình ra, bởi vậy bên ta cũng thường nói : Làm, ông nghề ông công ở làng nhiều quan, « như làng Lạc thiện ngoài Bắc và làng Quỳnh đôi ở Nghệ ngày xưa, không bằng làm « Đốc ban niên » (1) ở làng 11 học, hay là làm ông Lý ở làng không có quan, dưới này là chuyện một ông Lý ở làng không quan ?

Làng X là một làng không có quan

1) Trước kia học trò đi khóa, có trừ xâu hoặc 1 năm hoặc nửa năm. Có làng nọ trước nay không ai học, mới có một cậu học trò đi khóa đđ, được trừ nửa năm xâu, làng xóm cứ trông rước như rước quan, gọi là « Đốc ban niên ».

## TỤC MẠI MẠI KẾT HÔN Ở PHI-CHÂU

Ở Phi châu về miền Tư-dăng có tục mại mại kết hôn, hề cưới người dâu mới phải có 15 con trâu. Gần đây vì kinh tế khủng hoảng, không phải nhà giàu, làm gì có 15 con trâu mà cưới vợ. Chánh phủ miền ấy thực hành chánh sách « tân phương giám giá ». Bọn nữ lưu khởi lên phản đối rất kịch liệt, những tờ yết « Bảo trì nguyên giá của xứ nữ » giần khắp mọi nơi, và thị ọai vận động, mở toàn quốc phụ nữ đại hội.

Bên đám thanh niên trai cũng vận động phản đối lại, bọn nữ lưu, có hời xung đột nhau đến chảy máu, chánh phủ đương trừ cách điều giải chưa xong.

Chị em nữ lưu ở Phi châu cũng rầy rầy được làm nâng dâu mới, thì có thiếu nhiều 11 trâu lại bại gì. Vậy chờ ở Việt-nam ta, có chi đi theo không thì sao ?

viên, thuở nay chỉ biết ông Lý là ông trời con. Nhưng ở gần bên cạnh, làng T có tiếng là làng nhiều quan. Làng T nhiều quan nên cách sắp đặt trong làng theo lối quan, từ ngôi thờ trong chiếu đình trung cũng phải kính biểu đầu nọng, và hương ước hương lệ, cũng khoán phạt, gì gì cũng tự quan đặt ra, mà dân cứ theo mù.

Ông lý làng X thấy nghi vấn làng quan lấy làm bậm mộ lắm, bất chước làm theo, mà buộc dân phải tuân. Ở thời bao nhiêu quyền lợi tài sản chung trong làng đều xem như là gia tài riêng của ông Lý, và bà con ông Lý cả. Nhưng đó chưa đủ lấy làm lạ ; lạ nhất là ông Lý đặt lệ làng. Có làm đều như : Dân, đưa nào gánh bâu đi chợ cho bà Lý thì được miễn canh gác. Đưa nào có con cho ở bằng con cho bà Lý thì được khỏi đi xâu, đưa nào mồng năm ngày Tết gánh củi hay lễ vật cho ông Lý thì ra đình khỏi bị mắng chửi, bị đánh, và được ăn thịt.

Cái đó dầu khó mà dân còn tuân được, ngặt nhất là trong những điều lệ kia, có một điều cấm mà khiến cho dân làng không biết đường nào mà tránh, mới là khổ chớ, đều ấy như vậy :

Phàm dân trong làng bất kỳ ai, hoặc lời nói hay việc làm mà mếch lòng bà Lý, là bị cầm tại yếm làng từ 10 ngày đến 5 tháng, và phạt từ 0\$50 đến 3\$.

Chết chưa, cái lòng bà Lý nó kín nhiệm và không thấy được, mà biết suy thế nào mếch cũng không mếch mà nói chuyện tránh ?

Nực cười nhất là sau cái lệ ấy ra độ mấy tuần, bà Lý đi dạo ruộng, rui sía chưa té xuống cái ao bùn sâu, người ọai chung quanh thấy thế, ai cũng muốn lại đỡ hộ bà lên hay là lại cứu, nhưng sợ phạm đều cấm trong lệ làng mà ông Lý đã truyền, nên không ai dám ghé lại mà cũng không dám la nữa, vì sợ mếch lòng bà, là phạm cấm. Đến khi ông Lý thấy bà đi lâu không về mới ra ruộng thăm, rồi tự mình đỡ bà lên, thì bà đã ngất ngư, về nhà mấy ngày mới tỉnh.

Ông lý trách dân, dân đều viện lệ cấm trên mà trả lời. Ông lý làm thinh.

Pháp luật là trị đều hành vy, chớ không trị đều gì còn ở trong tim đen người được.

Lập đều luật mà buộc cho người đời không biết dựa mà tuân như chuyện « mếch lòng » kia, nó sinh ra cái quả không tốt như thế. Mà truy nguyên cái lệ ấy, cũng bởi cái lòng ông Lý muốn làm trời kia mà sinh ra, chớ ở xứ văn minh thì đều đều Tổng thống cũng không khi nào có luật lệ đời như thế.

*Chuyên Mai*

*le vincent  
+ H. L. H. H.*

# Thế-giới khoa-học trăm năm sau

(Tiếp theo Phụ-trưởng số 670 ngày thứ bảy 3 Mars 1934)

## Đường giao thông trăm năm sau

a) Đường giao thông trên biển — Trên lịch sử giao thông của loài người, công việc càng nhiều, mà sự nghiệp giao thông cũng tiến tới mau chóng. Từ thuyền chèo lên ghe buồm, rồi từ ghe buồm lên tàu hỏa, trên con đường bang hải, về mặt an, toàn và mặt tốc suất, đã đi tới mấy bước thật dài. Hiện nay những tàu buôn thế giới đã có thứ thật lớn chở đến 59.957 tấn. Một chiếc tàu buôn to của nước Pháp mới đóng xong sắp thả xuống nước, tên là « Nặc-nhi-ky » bề dài 1028 thước Anh, sức chở được 75000 tấn, cho đến sức đi mau và độ lượng sức đều hơn các tàu khác, đang gọi là chiếc tàu buôn hạng nhất ở thế giới ngày nay.

Từ Papin phát minh sức mạnh hơi nước, cho đến ngày nay, trong khoảng trên 200 năm, mà tiến bộ mau chóng như thế. Trăm năm sau này, nghề tàu bè hàng hải tiến bộ thế nào, chúng ta có thể tưởng tượng trước được.

Hiện các tàu ngày nay, về cái thuyền ăn xuống nước, đều dùng kiểu « lưu thuyền bình » (nghĩa là mượn ngợp xuống nước lưu chuyển luôn, chứ không cố định). Nhờ thế mà giảm bớt được sức đề kháng của nước, đi tới được nhanh. Nhưng về mặt trên tàu, còn bị sức đề kháng của không khí, chưa nghĩ ra cách gì làm cho giảm bớt. Sức đề kháng của không khí tuy không nhiều bằng sức nước, song trở lực cũng không ít. Vậy muốn cho sức đi mau tiến lên, mặt trên tàu chịu sức không khí chỉ phải đó, cũng sẽ đòi ra « lưu thuyền bình » không có cái kiềng : trên lầu dưới cầu, nơi cao nơi thấp như kiểu tàu ngày nay; chiếc tàu thuần là như hình « con cá bơi ». Về bộ máy phát động, hiện nay đã dùng động hơi nước, mà dùng máy đốt, bề trong không có khói như trước. Sau trăm năm nữa, chắc là tàu bè không dùng hơi nước, mà cũng không cần nhiên liệu, sẽ có thứ phát minh mới để đẩy máy đi, thứ phát minh này tất không cần đến dầu củi, đá than, mà dùng nhiên liệu « nhân tạo » hoặc dùng không khí, hoặc là dùng khí trong nước, chế thành một thứ nhiên liệu chất lỏng. Thứ nguyên liệu kỳ thật là cái kho vô tận, dùng bao giờ cũng không hết, mà nơi nào cũng thả cấp tùy ý, và ở trong tàu cũng chế tạo được.

Hình ngoài đã đổi, bộ phận bề trong cũng mới, sức đi mau lại sắp mấy lần bề ngày nay; đi vòng quanh thế giới, không tốn bao nhiêu ngày. Đồng thời người ta lại chú ý đến cách đổi dáng hành khách, được an toàn và thoải mái, nên kiểu tàu làm lớn thêm nhiều. Trong tàu

có phòng âm nhạc, có trường hát, có xiếc ảo, có rạp làm, có sân thể thao, có vườn động thực vật, công viên, cũng các đồ dùng trên đất đều sắm đủ cả. Hành khách ở trên tàu, không khác gì ở trên đất, đã không có những chuyện « say sóng » và « mùi hôi », ở trên một cái thế giới cực lạc mà đi châu du khắp nơi.

Hiện nay tàu lặn, chỉ dùng về việc quân, đến lúc kỹ sẽ dùng để chở khách : như gặp buđi trời thanh hẳn lặng thì đi trên mặt biển ; gặp buđi trời xấu, mưa to gió lớn, thì tàu đi sát đáy biển, nhân đó lại được quan sát cảnh vật kỳ lạ ở dưới đáy biển. Làm bạn với cá tôm, và du ngoạn nơi cung thủy tinh, vui thích biết là ngần nào ?

b) Đường giao thông trên đất — Lúc bấy giờ đường giao thông trên đất sẽ đi đường hầm dưới đất cả. Trên mặt đất, mở rộng các công viên cùng những đường lối đẹp u nhã, để cho người đi dạo chơi nghỉ mát, trong lúc rảnh việc, vì đến đời kỹ, thời giờ làm việc của loài người rất ít, mà thời giờ nghỉ chơi thêm nhiều, nên các sở du ngoạn phải mở rộng.

Những đồ cơ khí dùng đi đường hầm dưới đất kia, không phải dùng thứ xe lửa có khói như ngày nay, có đồ phát minh mới và tiện lợi làm nhẹ nhàng ngày nay kia.

Còn về thư tín thì không dùng thơ và giấy thiệp nữa, chỉ dùng vô tuyến điện mà nói chuyện trực tiếp với nhau, nói chuyện nhau không cần nghe tiếng nói, mà thấy mặt nhau nữa. Cách xa ngoài muôn vạn dặm, chỉ một bộ máy trong tay là gặp mặt nói chuyện nhau, thứ biết chừng nào !

c) Giao thông trên không — Hiện tàu bay ngày nay, trừ dùng về việc quân ra, đều dùng chưa được phổ thông, mà khoản phí cũng rất lớn, phải đóng không được hưởng cái hưởng vị cõi mây lướt gió, bay liệng trên khoảng không kia. Sau trăm năm nữa, có lẽ không còn có cái trạng huống kẻ giàu người nghèo chia rẽ như ngày nay, mỗi người đều được hưởng thụ cái lợi khi giao thông trên mây kia. Không những cõi nó đi chơi vòng quanh địa cầu này, mà lại du lịch các tinh cầu khác nữa. Sự nghiệp giao thông trên không đã phát đạt, tất nhiên thư tín giao thông và tuần tra trên không, tất lượt nhân sự cần yếu mà thực hiện. Thế là cõi không trung kia, xưa nay chỉ là thế giới riêng của loài chim bay, mà ngày kỹ thành ra sân khấu múa nhảy của loài người.

Tàu bay lúc bấy giờ, so với ngày nay cũng mười phần an toàn hơn, không có tiếng kêu và vụ điếc tai. Vì tiện lợi cho nhiều khách du

lịch trên không, sẽ có thứ tàu bay « không-đá » xuất hiện, và trường bay khắp nơi, muốn lên xuống nơi nào tùy ý.

## Cách nhà ở trăm năm sau

Đã sống làm người, sự ăn, mặc, ở và các đồ vui chơi, dầu trăm ngàn năm cũng vẫn là việc cần yếu, không thể thiếu được. Khác với ngày nay là theo thời gian mà đổi mới dần thôi. Hiện lối nhà ở ngày nay toàn là theo kiểu « góc xéo » (không ngay thẳng vuông tròn) mà mở dần ra. Ở các đô thị thì lầu cao mấy tầng, nhà cửa chông chắt như lưỡi giấy, mà ở nơi thôn quê, thì nhà tranh vách đất, nhà cửa lơ thơ. Sau trăm năm nữa, về cách kiến trúc, tất là đổi cái kiểu bất quân kỳ, nghĩa là nhà cửa lầu đài, phân phối một cách quân bình, mỗi người đều hưởng được cái không khí tươi tắn, mỗi nơi đều thấu được bóng sáng im mát. Và lại đường giao thông trên mặt đất đã dời xuống dưới đất, trên này chung quanh tiếng xe tiếng người và tiếng còi cảnh sát dần giảm bớt đi nhiều, tuyệt không có cái lối ồn ào xao xuyến như hiện nay.

Còn các cơ quan và bộ phận ngu lạc, thì cái kiểu diễn trò trong buồng kín tường che kia không tồn tại nữa, như khiêu vũ bay trò xiếc v. v. đều diễn ngoài trống không, ai cũng được xem. Gia dĩ diễn ảnh truyền chân đã phát đạt nhiều, cả hình và tiếng đều phát triển ở trên không, đứng trong sân trống, có thể xem được các trò múa hát ở giữa không kia (không như ngày nay, chỉ chiếu ảnh diễn ở trên tấm màn). Về thời hậu kỹ, sự người đã cướp cả công việc của thợ trời, khí hậu, nóng lạnh mát ấm, tùy theo ý muốn điều thiết thế nào, không bị cái hơi rét và khí nóng tự nhiên kia chi phối nữa.

## Đồ ăn trăm năm sau

Người phương Đông (nói Tàu mà ta cũng thế) có thói quen « ăn nhiều » đã có tiếng trên thế giới. Mỗi ngày 4 bữa ăn, rất là phiền lụy, choáng cả ngày giờ và công việc khác. Gần đây, ở Âu Mỹ, người ta đã sắp đặt làm ra các nhà ăn công cộng khắp cả mọi nơi, đồ ngon giá rẻ ; có nơi lại có nhà ăn do nhà nước lập ra, bao nhiêu người làm việc làm công, làm việc quan, đều khỏi lo đến sự dầu, muối, gạo, củi và đồ nấu bếp gì cả. Hễ đến giờ đã định, tới nơi phòng ăn công gia thì có sẵn bữa ăn ngon miệng. Cách kỹ so với phần đông nhân dân các xứ, nhất là xứ ta, mỗi người ai cũng phải sắm cái bếp riêng, đã giản tiện hơn nhiều.

Trăm năm sau nữa, nhờ khoa học tiến bộ, vật liệu tự nhiên kia càng ngày càng giảm ít, có lẽ ta không ăn toàn thứ gạo, bắp, mì, rau và thịt như ngày nay, mà có những món ăn do hóa học chế tạo ra, càng nhẹ nhàng ngon lành hơn, không cần phải xào nấu, cũng không cần dùng đến lửa chén,

# CÂM VỚI ĐIẾC

Trời sinh người phú cho 5 cái quan năng: mắt để thấy, tai để nghe, nói để nghĩ, miệng để nói, tâm trí để nghĩ, nếu thiếu một cái, hay một cái quan năng nào hư hỏng thì gọi là bất bị (không đủ). Tuy trong 5 quan kỹ mà người đời thường mang cái nạn bất bị là câm và điếc. Câm là không biết nói, điếc là không biết nghe.

Hiện ở các nước văn minh, người ta đã có trường dạy về câm và điếc, về phép dạy đã chế ra một thứ chữ, và dấu đặc biệt và thích hợp, vì thế nên kẻ câm và điếc ở xứ văn minh cũng hưởng được môn học thông thường, biết công việc phổ thông trên đời người, và hiểu cả đại thể các nước trên hoàn cầu. Họ lại dạy cho hạng câm điếc kỹ những cái nghề nghiệp mà có thể làm được để nuôi mình. Nói tóm lại là người ở xứ văn minh đều mang bệnh câm và điếc, cũng là người có học có nghề, không có đầu như ở xứ ta người bại tử tai tử tính mà vẫn như điếc, lỗ miệng rang rang vẫn nói được, mà câm bao giờ.

Họ lại nghiên cứu và thuyết minh rằng, người câm nguyên do là tại điếc : người sinh ra đời, không ai sinh ra liền biết nói bao giờ, nhờ có cái quan nghe kia truyền những bài « giảng nói » ở ngoài vào, mà lần lần bắt chước theo, rồi quan nói mới phát đạt. Bởi vậy người điếc thì bài học nói ở ngoài không truyền vào được, mà thành ra câm, nghĩa là muốn nói mà không biết nói cái gì, nên chỉ ở ở và ra bộ mà thôi.

Chứng cái thuyết trên, có người đã thí nghiệm đem một đứa trẻ con vào trong núi, không người qua lại, rồi dạy nó theo cách dạy ở trường học câm kia, kết cục nó không khác gì đứa câm. Vì lẽ đó, nên họ đoán chắc rằng « câm là tại điếc ».

Xem chuyện trên này, đủ thấy sự « nghe » là quan hệ nhiều. Nếu cứ bịt tai lại mà không nghe ai nói, như là lời nói ngay thẳng, thì có tai cũng như điếc, mà lần lần đến câm, trở thành người bất bị.

Có người nói : dầu kỹ cũng lo xa quá, vì ở cái đời văn minh về này, mình chỉ làm cái máy thì có người nghe thế, và có người nói thay, không thấy những bài diễn văn dài mấy trương, mà trước khi viết ra, người đọc đó có cần nghĩ một chữ nào đâu.

— U, cũng có thể thật. HN.

muông mà gì cả. Bao nhiêu ni đượ chất từ dưỡng mà sự sống cần dùng, như chất trắng trứng, nước, sắt, muối v. v., hợp lại chế thành hoàn thuốc, kỹ là môn ăn, mỗi ngày chỉ ăn một hai hoàn là no bụng và mạnh khỏe ; thật là tiện lợi cho loài người, như là những người làm công việc nhiều.

(Còn nữa)  
Ich-Trang-Sanh